

Số: /KH-UBND

An Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã An Dương năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Tân Yên năm 2024. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã An Dương năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã An Dương tổng thể, toàn diện; dân đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của xã; từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 31/8/2021 của UBND xã về việc thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số 2 giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- Trên 65% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của xã .

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ đạt 100%.

- Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã tham gia sàn thương mại nông sản huyện Tân Yên và các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã QR code để thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

(*Phân công chuyên môn theo dõi, chủ trì thực hiện tại Phụ lục I kèm theo*)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, các đồng chí

cán bộ, công chức chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, địa phương. Tổ chức cho cán bộ, công chức tham quan, học tập kinh nghiệm cải cách hành chính ở xã Hương Mai, huyện Việt Yên để triển khai thực hiện tại địa phương, chú trọng vào các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thẻ chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng tại UBND xã.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến của xã.

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257) tại địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được

Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và duy trì, phát triển các CSDL của xã trong một số lĩnh vực trọng điểm như: Thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, văn hóa thể thao và du lịch, phát thanh, tư pháp, tài chính ngân hàng...

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở).

- Duy trì, phát triển Nền tảng Truyền hình Internet và Chương trình phát thanh thông qua Cổng TTĐT xã (<https://hopduc-tanyen.bacgiang.gov.vn>), qua đó tất cả người dân trong và ngoài nước đều có thể nghe lại và xem một số chương trình phát thanh, truyền hình của Đài truyền thanh xã ở mọi lúc, mọi nơi trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay thông minh.

- Cập nhật dữ liệu của xã lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh như: (1) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (2) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (3) Nền tảng dữ liệu môi trường; (4) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (5) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (6) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước...

6. Nhân lực số

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên đề kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức xã.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin do tỉnh, huyện tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin.

- Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024 do tỉnh, huyện tổ chức.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của xã.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của xã kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

- Duy trì, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart, Alibaba... nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

10. Xã hội số

- Tuyên truyền vận động người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác.

- Tuyên truyền vận động nhân dân cài đặt, sử dụng ứng dụng phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (tanyenmart.vn, Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức Hội thi “*Nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số*” lựa chọn đội để thi cấp huyện.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Nhiệm vụ, dự án; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. UBND xã bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công Văn phòng - Thống kê

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo TT UBND xã và UBND huyện theo quy định.

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Phối hợp với công chức TC-KT xã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

2. Công chức Văn hóa- Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với đài truyền thanh xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng

thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với công chức Văn phòng- Thống kê hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan.

- Tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo công tác chi cho chuyển đổi số, phân bổ kinh phí cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, hội viên hiểu được lợi ích và từng bước thay thế sang sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng trong tương tác với chính quyền, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đề nghị Đoàn xã phối hợp với các trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX và hệ thống các Ngân hàng trên địa bàn tạo lập tài khoản cho 100% học sinh đủ 15 tuổi trở lên, báo cáo kết quả về UBND xã (*công chức văn phòng- thống kê*)

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã An Dương năm 2024

Nơi nhận:

- Các thôn;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Phòng VH TT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND Xã;
- Cán bộ, công chức, viên chức;
- TV BCĐ CDS xã.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục I**PHÂN CÔNG BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC; CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch UBND xã An Dương)*

STT	Chỉ tiêu	Bộ phận theo dõi	Bộ phận chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (<i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i>)	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã, cấp xã (<i>Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hóa kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt 50%</i>)	Công chức VP -TK	Công chức VHXXH, TP-HT, ĐC-XD
7	Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	Công chức VP -TK	Toàn thể công chức trong xã
8	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Công chức VP -TK	Toàn thể công chức trong xã
9	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Công chức VP -TK	Toàn thể công chức trong xã

10	Nâng cấp Công thông tin điện tử theo Nghị định 40/2022/NĐ-CP phổ đạt 100%	Công chức VH-XH	Công chức VH-XH
11	Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Công chức VP -TK	Công chức VP -TK
II	Phát triển kinh tế số		
1	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Công chức VH-XH	Cán bộ nông nghiệp
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Công chức Tài chính kế toán	Các DN trên địa bàn xã
3	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Công chức Tài chính kế toán	Các DN, hộ kinh doanh trên địa bàn xã
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%	Công chức VH-XH	Các DN viễn thông trên địa bàn xã
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Công chức VH-XH	Các DN viễn thông trên địa bàn xã
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%	Công chức VH-XH	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn xã ; các DN viễn thông trên địa bàn xã cung cấp mobile money
4	Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã quét QR code để thanh toán đạt trên 80%	Công chức VH-XH	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn xã ; các DN viễn thông trên địa bàn xã cung cấp mobile money
5	Tỷ lệ học sinh từ 15 tuổi trở lên ở các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX có tài khoản ngân hàng đạt 100%.	Công chức VH-XH	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn xã ; các DN viễn thông trên địa bàn xã cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%		Trạm y tế

Phụ lục II**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số 26/UBND-KH ngày 15/02/2024 của Chủ tịch UBND xã)*

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Công chức VH-XH	Đài truyền thanh, các tổ chức chính trị, xã hội	
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo mối quan hệ giao lưu, liên kết đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử. Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.	Công chức VH-XH	Cán bộ phụ trách nông nghiệp, công chức tài chính, kế toán	
3	Triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTHC trên Công dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Công chức TP-HT	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa	
4	Hội thi “ <i>Nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số</i> ” và tham gia thi cấp huyện	Hội Nông dân xã	Công chức VH-XH; VP-TK	
5	Tiếp tục trang bị máy tính, laptop, hệ thống mạng; các thiết bị CNTT khác.	Công chức VP-TK	Công chức VH-XH	
6	Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở làm việc UBND các xã	Công chức VP-TK	Công chức VH-XH	

7	Nâng cấp Cổng TTĐT các xã, thị trấn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Công chức VH-XH	Đài truyền thanh	
8	Đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang	Công chức VP-TK	Công chức VH-XH	
9	Tiếp tục số hóa các di tích lịch sử trên địa bàn xã	CC VH-XH, Đoàn xã	Các thôn	
10	Tham gia bán hàng trên Sàn thương mại điện tử huyện Tân Yên	CC VH-XH; Đoàn xã	Cán bộ nông nghiệp	
11	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn	Đoàn xã		
12	100% học sinh 15 tuổi trở lên ở các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX có tài khoản ngân hàng	CC VH-XH; Đoàn xã	Các trường học, Ngân hàng	
13	Phát triển và nhân rộng mô hình Đám cưới không dung tiền mặt (bạn bè, người thân mừng cưới bằng quét mã QR code; in mã QR code trên thiệp mời...)	Đoàn xã	Công chức VH-XH, các tổ chức chính trị - xã hội xã	